

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 1409 / QĐ-ĐHKH, ngày 21 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)*

Tên chương trình: TIẾNG ANH DU LỊCH

Tiếng Việt: Tiếng Anh Du lịch

Tiếng Anh: English for Tourism

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: 7220201

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh (chương trình Tiếng Anh Du lịch) nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức tốt về ngôn ngữ Anh và Du lịch, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh, có kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong và sức khỏe tốt để có thể làm việc có hiệu quả trong các lĩnh vực Du lịch, đặc biệt là công tác hướng dẫn khách du lịch hoặc có thể làm việc tại các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty thuộc lĩnh vực Du lịch - Khách sạn có sử dụng tiếng Anh với vị trí là quản lý, nhân viên tiếp tân tại nhà hàng khách sạn, tiếp đón khách, nhận và xử lý đặt phòng, hướng dẫn du lịch... đáp ứng được yêu cầu phát triển ngành Du lịch của xã hội nói chung và của khu vực trung du và miền núi phía bắc nói riêng trong quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Ngoài ra, chương trình còn giúp phát triển tính linh hoạt và các kỹ năng mềm của người học như kỹ năng giao tiếp, tìm tòi, suy xét, làm việc nhóm và trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập hiệu quả để có thể tự học tập nhằm tiếp tục nâng cao kiến thức và năng lực thực hành tiếng, bước đầu hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề du lịch.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1 Về kiến thức

2.1.1. Kiến thức chung

- Sau khi kết thúc, người học nắm bắt được các kiến thức căn bản, nền tảng về đường lối và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào nghề nghiệp và cuộc sống.
- Sau khi kết thúc, người học có trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Trung hoặc tiếng Nga) ở mức độ độc lập trong môi trường sử dụng ngôn ngữ này.
- Có kiến thức căn bản về công nghệ thông tin và có các kỹ năng tin học văn phòng thành thạo để ứng dụng trong công việc sau này.
- Có sức khỏe tốt và có kiến thức căn bản về chăm sóc và rèn luyện sức khỏe bản thân.
- Có những hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng – an ninh của Việt Nam trong điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước.

2.1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

- Có các kiến thức chung nhất về các lĩnh vực khoa học khác như lịch sử, địa lý, ... trong nước và quốc tế thông qua việc nghe và đọc các tài liệu bằng Tiếng Anh, từ đó có thể vận dụng chúng một cách linh động và sáng tạo trong việc công tác du lịch sau này.

2.1.3. Kiến thức theo nhóm ngành

- Hiểu và áp dụng được các kiến thức căn bản về cấu tạo của Tiếng Anh về phương diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, từ đó có thể tự điều chỉnh, nâng cao khả năng phát âm, hiểu biết về ngữ pháp, ngữ nghĩa của bản thân và từ đó vận dụng vào thực hành sử dụng tiếng Anh để giao tiếp và làm việc sau này.
- Người học sẽ phát triển các kỹ năng thuyết trình, phân tích phê phán, làm việc nhóm, nghiên cứu liên ngành và kỹ năng tranh luận, nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng tiếng Anh.
- Sử dụng tốt tiếng Anh ở trình độ thành thạo và có thể sử dụng năng lực này trong quá trình công tác trong ngành du lịch, khách sạn.

2.1.4. Kiến thức ngành

- Hiểu về các tuyến du lịch, điểm du lịch của các vùng du lịch trọng điểm ở Việt Nam. Đồng thời được trang bị những kiến thức về các tuyến điểm để có thể xây dựng các chương trình du lịch, tham gia hướng dẫn du lịch,...
- Được trang bị những kinh nghiệm trong giao tiếp với các loại hình khách quốc tế và nội địa với các nền văn hoá khác nhau; được rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ đón khách, bố trí phòng nghỉ, bố trí nơi ăn uống, hướng dẫn các thủ tục hành chính; cách thức bố trí các phương tiện, thiết bị trong lễ tân và văn phòng...
- Có hệ thống kiến thức về đặc điểm lao động của nghề hướng dẫn du lịch; quy trình hướng dẫn và phương pháp hướng dẫn; hướng dẫn chuyên đề và xử lý các tình huống.

- Nắm được cách thức giao dịch với khách hàng (đặt phòng, lấy thông tin khách hàng, cách thức trả lời điện thoại, viết fax...); trau dồi vốn từ vựng (từ chuyên ngành khách sạn, tên các món ăn-đồ uống, cách thức chế biến...); mở rộng kiến thức xã hội (các địa danh, nhân vật nổi tiếng, sự kiện lịch sử, văn hóa...).

2.1.5. Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp

- Chương trình cử nhân Ngôn ngữ Anh (chương trình tiếng Anh du lịch) tích hợp việc cung cấp các kiến thức ngôn ngữ với các kiến thức chuyên ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng để sinh viên có được những nền tảng tốt nhất cho công tác trong ngành du lịch. Sinh viên có cơ hội thực hành những kiến thức đã học tại nhà trường để ứng dụng vào các công việc liên quan đến ngành du lịch thông qua hai đợt thực tập thực tế chuyên môn tại các cơ sở, doanh nghiệp, công ty du lịch.

- Bên cạnh đó, chương trình có định hướng cho sinh viên tự lựa chọn làm khóa luận hoặc học môn học thay thế khác như Kỹ năng hoạt náo, du lịch văn hóa, ngôn ngữ truyền thông, đất nước học các nước nói tiếng Anh, dịch chuyên đề du lịch và tiếng Anh thương mại. Qua đó sinh viên có cơ hội nghiên cứu sâu về một vấn đề chuyên môn, phát triển khả năng phân tích, nghiên cứu khoa học và tư duy phê phán. Đây là nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu sau này của các em. Các môn học thay thế tốt nghiệp được thiết kế mang tính tổng hợp cao, thông qua đó sinh viên nắm vững và vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ, hoặc các kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành du lịch.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Các kỹ năng nghề nghiệp

- Có những kinh nghiệm trong giao tiếp với các loại hình khách quốc tế và nội địa với các nền văn hoá khác nhau; Những nghiệp vụ cơ bản về thực phẩm và đồ uống; Và, những kỹ năng xử lý tình huống trong nghiệp vụ thực phẩm và đồ uống.

- Có kỹ năng nghiệp vụ đón khách, bố trí phòng nghỉ, bố trí nơi ăn uống, hướng dẫn các thủ tục hành chính; cách thức bố trí các phương tiện, thiết bị trong lễ tân và văn phòng...

- Có thái độ chuyên cần và khả năng ứng xử linh hoạt trong giao tiếp cũng như trong giải quyết công việc.

- Có kỹ năng tra cứu và đọc tài liệu Tiếng Anh, đặc biệt là những tài liệu có liên quan đến môn học. Bên cạnh đó, kỹ năng so sánh, đối chiếu ngôn ngữ cũng cần được xây dựng và phát huy; sinh viên sẽ có cái nhìn đa chiều và sâu sắc hơn về hai ngôn ngữ là tiếng Anh và tiếng Việt, nhờ đó sẽ thúc đẩy được tính hiệu quả và tính chính xác trong quá trình áp dụng vào quá trình dịch thực tế.

- Có thể phát triển được kỹ năng thực tiễn về nghề nghiệp có liên quan đến môn học.

- Có khả năng xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến du lịch và nhà hàng; có thể giải quyết các chủ đề kinh tế, thương mại, phát triển được nghiệp vụ thương mại như soạn thảo thư điện tử; viết thư; viết báo cáo; viết kiến nghị; viết tài liệu quảng cáo trong hoạt động kinh doanh và có thể thảo luận và trình bày các chủ đề có liên quan đến kinh tế thương mại.

Nắm được các cấp độ ngôn ngữ, các loại văn phong và văn hóa trong ngành du lịch khách sạn, hiểu và thực hành biên dịch từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ mục tiêu đúng, chính xác.

- Có khả năng diễn đạt nói, viết, dịch xuôi và dịch song song trong lĩnh vực mà mình công tác.

- Có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Cùng đồng nghiệp và cộng đồng xây dựng môi trường học tập tiếng Anh tại trường, địa phương, quốc gia hay trong khu vực: Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

- Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực nhà hàng khách sạn.

- Có khả năng khám phá và nâng cao sự hiểu biết về văn hoá của các nước nói tiếng Anh, và qua đó hiểu biết sâu sắc hơn về văn hoá Việt Nam.

- Có khả năng phát triển tư duy logic, hệ thống khi tiếp cận và xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn nói riêng và các vấn đề văn hóa - xã hội nói chung.

- Có khả năng tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

- Có khả năng thích nghi với xã hội và môi trường công tác.

2.2.2. Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng làm việc nhóm tốt, biết phối hợp và hoàn thiện các dự án chung.

- Có kỹ năng quản lý thực hiện các dự án chuyên ngành về Du lịch - Nhà hàng.

2.2.3. Kỹ năng giao tiếp

- Có thể giao tiếp tốt bằng văn bản và lời nói (trao đổi, thuyết trình), truyền đạt thông tin và chuyển giao kiến thức dưới dạng nói và viết; Có thể giao tiếp được bằng ngoại ngữ (tiếng Anh) với trình độ tiếng Anh ở mức độ thành thạo và có thể giao tiếp độc lập được bằng ngoại ngữ khác (tiếng Trung hoặc Nga).

- Có khả năng áp dụng những kỹ năng sử dụng ngôn ngữ tinh tế trong các hoàn cảnh cụ thể và đa dạng.

2.2.4. Kỹ năng công nghệ thông tin

- Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản, nền tảng về công nghệ thông tin và có thể sử dụng thành thạo các công cụ tin học như các phần mềm văn phòng (Word, Excel, PowerPoint) và các phần mềm phục vụ công tác sau này; thành thạo trong việc tìm kiếm tài liệu trên Internet phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của bản thân để thực hiện tốt công tác của mình.

2.3. Phẩm chất đạo đức

- Có những phẩm chất tốt và đạo đức cần thiết của một người làm công tác dịch vụ nhà hàng khách sạn.

- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường làm việc; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

- Biết ứng xử tốt thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp

- Nhạy bén với cái mới, có tinh thần chủ động thích ứng với sự thay đổi của nghề nghiệp và của xã hội.

- Có sự say mê nghề nghiệp và xây dựng được tinh thần không ngừng học hỏi, tích cực đổi mới bản thân để có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của nghề Nhà hàng, khách sạn.

- Có lòng yêu nghề, tinh thần cầu tiến, tinh thần học tập suốt đời: luôn cập nhật các kiến thức đáp ứng nhu cầu công việc và nhu cầu đổi mới.

- Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết để có thể làm việc tốt ở các vị trí sau:

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa, hướng dẫn viên du lịch quốc tế.
- Phiên dịch, quản lý hoặc nhân viên văn phòng tại các công ty lữ hành hoặc các trung tâm văn hóa, du lịch có sử dụng tiếng Anh;
- Quản lý, nhân viên, lễ tân tại nhà hàng, quán bar, khách sạn;
- Nhân viên các sở ngoại vụ, sở văn hóa thể thao và du lịch, đài phát thanh và truyền hình và các phòng ban liên quan tại cơ quan quản lý nhà nước về du lịch các cấp từ trung ương đến địa phương;
- Giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học phù hợp với chuyên ngành;
- Làm việc tại các tạp chí du lịch, công ty truyền thông;
- Cán bộ tham gia nghiên cứu, bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch Việt Nam tại các viện nghiên cứu, các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Cán bộ làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp có sử dụng tiếng Anh.

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ**5. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO****Cấu trúc khung chương trình đào tạo**

Nội dung	Số tín chỉ (%)	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn
Kiến thức giáo dục đại cương	33 (24%)	18	15
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	102 (76%)	75	27
- Kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	38 (28%)	38	
- Kiến thức cơ sở ngành	28 (21.5%)	16	12
- Kiến thức chuyên ngành	29 (21.5%)	21	8
- Khoá luận TN (hoặc HP thay thế)	7 (5%)		7
Tổng	135	93	42

Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	33		
5.1.1	Lý luận chính trị	11		
5.1.1.1	Triết học Mác - Lênin	3	45/0/0/90	
5.1.1.2	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	30/0/0/60	5.1.1.1*
5.1.1.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30/0/0/60	5.1.1.1*
5.1.1.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30/0/0/60	
5.1.1.5	Lịch sử đảng cộng sản Việt Nam	2	30/0/0/60	
5.1.2	Ngoại ngữ (tự chọn bắt buộc)	9/18		
5.1.2.1	Tiếng Trung 1	3	45/0/0/90	
5.1.2.2	Tiếng Trung 2	3	45/0/0/90	5.1.2.1*
5.1.2.3	Tiếng Trung 3	3	45/0/0/90	5.1.2.2*
5.1.2.4	Tiếng Nga 1	3	45/0/0/90	
5.1.2.5	Tiếng Nga 2	3	45/0/0/90	5.1.2.4*
5.1.2.6	Tiếng Nga 3	3	45/0/0/90	5.1.2.5*
5.1.3	Tin học	3		
5.1.3.1	Tin học đại cương	3	30/0/30/90	
5.1.4	Khoa học tự nhiên - Khoa học xã hội và nhân văn	10		
5.1.4.1	Pháp luật đại cương	2	25/10/0/60	
5.1.4.2	Phương pháp luận NCKH	2	30/0/0/60	

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.1.4.3	<i>Tự chọn</i>	6/18		
5.1.4.3.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.3	Lịch sử văn minh thế giới	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.4	Kỹ năng giao tiếp	3	45/0/0/90	
5.1.4.3.5	Môi trường phát triển bền vững	3	30/0/30/90	
5.1.5	Giáo dục thể chất (*)			
5.1.6	Giáo dục quốc phòng (*)			
5.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			
5.2.1	Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành	38		
5.2.1.1	Tiếng Anh 1A	4	60/0/0/120	
5.2.1.2	Tiếng Anh 1B	4	60/0/0/120	5.2.1.1*
5.2.1.3	Tiếng Anh 2A	5	75/0/0/150	5.2.1.2*
5.2.1.4	Tiếng Anh 2B	5	75/0/0/150	5.2.1.3*
5.2.1.5	Tiếng Anh 3A	5	75/0/0/150	5.2.1.4*
5.2.1.6	Tiếng Anh 3B	5	75/0/0/150	5.2.1.5*
5.2.1.7	Tiếng Anh 4A	5	75/0/0/150	5.2.1.6*
5.2.1.8	Tiếng Anh 4B	5	75/0/0/150	5.2.1.7*
5.2.2	Khối kiến thức cơ sở ngành	28		
<i>Bắt buộc</i>		16		
5.2.2.1	Luyện âm Tiếng Anh	2	30/0/0/60	
5.2.2.2	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45/0/0/90	
5.2.2.3	Ngôn ngữ học Anh	4	60/0/0/120	
5.2.2.4	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45/0/0/90	
5.2.2.5	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	4	60/0/0/120	
5.2.2.6	<i>Tự chọn</i>	12/15		
5.2.2.6.1	Từ vựng tiếng Anh	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.2	Tiếng Anh giao tiếp	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.3	Giao tiếp liên văn hoá	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.4	Đất nước học Anh Mỹ	3	45/0/0/90	
5.2.2.6.5	Ngôn ngữ học xã hội	3	45/0/0/90	

VÀO
 PHÒNG
 HỌC
 OA HQ
 THÁI N

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Loại giờ (LT/ BT-TL/ TH-TN/ TH)	HP tiên quyết; học trước (*)
5.2.3	Khối kiến thức chuyên ngành (Du lịch)	29		
<i>Bắt buộc</i>		21		
5.2.3.1	Nhập môn khoa học du lịch	3	30/0/30/90	
5.2.3.2	Tuyển điểm du lịch	3	30/0/30/90	
5.2.3.3	TA dành cho hướng dẫn viên	2	15/0/30/60	
5.2.3.4	Nghệp vụ hướng dẫn du lịch	4	30/0/60/120	
5.2.3.5	Tiếng Anh Du lịch	4	60/0/0/120	
5.2.3.6	Thực tập	5	10/0/130/150	
5.2.3.7	<i>Tự chọn</i>	8/27		
5.2.3.7	Kỹ năng hoạt náo	3	15/0/60/90	
5.2.3.7.1	Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn	2	30/0/0/60	
5.2.3.7.2	Nghệp vụ Nhà hàng cơ bản	3	20/0/50/90	
5.2.3.7.3	Nghệp vụ Khách sạn cơ bản	3	15/0/60/90	
5.2.3.7.4	Kỹ năng biên tập văn bản	3	30/0/30/90	
5.2.3.7.5	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2	15/0/30/60	
5.2.3.7.6	Nghệp vụ ngoại giao	2	15/0/30/60	
5.2.3.7.7	Địa lý du lịch Việt Nam	3	45/0/0/90	
5.2.3.7.8	Tập quán và tâm lý du khách	3	45/0/0/90	
5.2.3.7.9	Ngôn ngữ và truyền thông	3	45/0/0/90	
5.2.4	Khóa luận TN hoặc HP thay thế	7/12		
5.2.4.1	Dịch Chuyên đề	2	30/0/0/60	
5.2.4.2	Du lịch văn hóa	3	45/0/0/90	
5.2.4.3	Tiếng Anh học thuật	3	45/0/0/90	
5.2.4.4	Tiếng Anh thư tín thương mại	2	30/0/0/60	
5.2.4.5	Đất nước học các nước nói tiếng Anh	2	30/0/0/60	
Tổng cộng		135		

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO –
QLKH & HTQT

Thích Cao Đức Tài

Ngo Văn Định



HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Phạm Thị Phương Thái*